

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 1 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 4 tháng 1 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng tại công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30 Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các vụ, cục, đơn vị có liên quan thường xuyên cập nhật để trình Bộ trưởng công bố những thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các vụ, cục, đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng công bố trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày phát hiện thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện đề án 30, thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Hg

- Như Điều 4;
- Tổ công tác chuyên trách cải cách TTHC của TTg Chính phủ;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, tổ ĐA 30 Bộ XD.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 12 tháng 08 năm 2009 của Bộ Xây dựng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các dự án đầu tư thuộc địa bàn 2 tỉnh trở lên	Xây dựng	Bộ Xây dựng
2	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng	Hội đồng thẩm định nhà nước
3	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cơ quan cấp Bộ	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ
4	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cơ quan cấp Bộ	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ
5	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Thủ tướng CP quyết định đầu tư	Xây dựng	Hội đồng thẩm định nhà nước
6	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do Thủ trưởng cơ quan cấp bộ quyết định đầu tư	Xây dựng	Cơ quan đầu mối trực thuộc Bộ
7	Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng các nguồn vốn không phải vốn ngân sách	Xây dựng	Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, Bộ Công thương
8	Chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài thuộc lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp (trừ công trình do Bộ Công thương quản lý), công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình do thủ tướng chính phủ yêu cầu, các công trình áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài có nội dung chưa được đề cập trong quy chuẩn xây dựng Việt Nam của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Xây dựng	Bộ Xây dựng
9	Chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài các công trình thủy lợi, đề điều thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Xây dựng	Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thôn
10	Chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài các công trình giao thông thuộc dự án sử	Xây dựng	Bộ Giao thông

	dụng vốn ngân sách nhà nước		vận tải
11	Chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài các công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Xây dựng	Bộ Công thương
12	Chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài có liên quan đến phòng cháy chữa cháy cho công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Xây dựng	Bộ Công an
13	Công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Xây dựng	Bộ Xây dựng
14	Công nhận lại phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Xây dựng	Bộ Xây dựng
15	Công nhận bổ sung phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Xây dựng	Bộ Xây dựng
16	Công nhận cơ sở có đủ điều kiện đào tạo kỹ sư định giá xây dựng	Xây dựng	Bộ Xây dựng
17	Công nhận cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình	Xây dựng	Bộ Xây dựng
18	Bổ sung mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng vào quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Vật liệu Xây dựng	Bộ Xây dựng
19	Bổ sung dự án mới vào quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam	Vật liệu Xây dựng	Bộ Xây dựng
20	Công nhận cơ sở có đủ điều kiện đào tạo môi giới định giá bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng
21	Thông báo về hoạt động của sàn lên Website Mạng các sàn giao dịch bất động sản Việt Nam	Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng
22	Công nhận khu đô thị mới kiểu mẫu kiểu mẫu	Quy hoạch xây dựng	Bộ Xây dựng
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	Xây dựng	Sở Xây dựng
2	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư		

3	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	Xây dựng	Sở Xây dựng
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình	Xây dựng	Sở Xây dựng
5	Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình	Xây dựng	Sở Xây dựng
6	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)	Xây dựng	Sở Xây dựng
7	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	Xây dựng	Sở Xây dựng
8	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2	Xây dựng	Sở Xây dựng
9	Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)	Xây dựng	Sở Xây dựng
10	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C .	Xây dựng	Sở Xây dựng
11	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng	Xây dựng	Sở Xây dựng
12	Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam	Xây dựng	Sở Xây dựng
13	Cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) loại 1	Xây dựng	Sở Xây dựng
14	Cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) loại 2	Xây dựng	Sở Xây dựng
15	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử văn hoá; công trình tượng đài, quảng cáo, tranh hoành tráng, những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác do UBND cấp tỉnh quy định	Xây dựng	Sở Xây dựng
16	Điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	Sở Xây dựng
17	Gia hạn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	Sở Xây dựng
18	Cấp giấy phép xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Xây dựng	Sở Xây dựng

19	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
20	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh	Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
21	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
22	Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn không phải vốn ngân sách	Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Sở Công thương
23	Cấp phép di dời công trình	Xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
24	Tiếp nhận báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng công trình xây dựng	Xây dựng	Sở Xây dựng
25	Tiếp nhận và quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi	Xây dựng	Sở Xây dựng
26	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng	Xây dựng	Sở Xây dựng
27	Phê duyệt phương án phá dỡ các công trình xây dựng	Xây dựng	Sở Xây dựng
28	Cấp giấy phép xây dựng công trình ngầm đô thị	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng
29	Cấp giấy phép đào đường đô thị	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phân cấp của UBND cấp tỉnh
30	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phân cấp của UBND cấp tỉnh
31	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phân cấp của UBND cấp tỉnh
32	Thẩm định dự án khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất từ 200 ha trở lên	Phát triển đô thị	Sở Xây dựng
33	Thẩm định dự án khu đô thị mới thuộc mọi nguồn vốn có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 200 ha	Phát triển đô thị	Sở Xây dựng

34	Thỏa thuận cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng	Vật liệu Xây dựng	Sở Xây dựng
35	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng	Quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng hoặc Sở quy hoạch kiến trúc
36	Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng	Quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng hoặc Sở quy hoạch kiến trúc
37	Thỏa thuận kiến trúc quy hoạch	Quy hoạch xây dựng	Sở Xây dựng hoặc Sở quy hoạch kiến trúc
38	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình	Quy hoạch xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp theo quy định
39	Phê duyệt dự án phát triển nhà ở thương mại	Nhà ở và công sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
40	Thẩm định các dự án phát triển nhà ở	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
41	Phê duyệt dự án nhà ở sinh viên nguồn vốn ngân sách	Nhà ở và công sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
42	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phát triển nhà ở sinh viên, dự án nhà ở công nhân, dự án nhà ở thu nhập thấp	Nhà ở và công sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
43	Cấp chứng chỉ định giá bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
44	Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
45	Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
46	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
47	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
48	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng

49	Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
50	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có giấy chứng nhận đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
51	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
52	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
53	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
54	Xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với tổ chức	Nhà ở và công sở	Sở Xây dựng
55	Chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng khu công nghiệp	Kinh doanh bất động sản	Sở Xây dựng
56	Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đang thuê	Nhà ở và công sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
III. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình từ cấp II trở xuống nhà ở riêng lẻ ở đô thị (trừ công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Xây dựng	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Xây dựng	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện
3	Gia hạn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Xây dựng	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện
4	Cấp giấy phép xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Xây dựng	Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện
5	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp huyện
6	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp huyện
7	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế

	chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư		hoạch ngân sách cấp huyện
8	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
9	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
10	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
11	Xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
12	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có giấy chứng nhận đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
13	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
14	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
15	Cấp lại giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
16	Xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với cá nhân	Nhà ở và công sở	UBND Cấp huyện
IV. Thủ tục hành chính cấp xã			
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý	Xây dựng	Ủy ban nhân dân xã
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND xã	Xây dựng	Ủy ban nhân dân xã
3	Gia hạn giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND xã	Xây dựng	Ủy ban nhân dân xã
4	Cấp giấy phép xây dựng tạm thuộc thẩm quyền của UBND Xã	Xây dựng	Ủy ban nhân dân xã
5	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch uỷ ban	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã

	nhân dân cấp xã		
6	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã
7	Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình do chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư	Xây dựng	Cơ quan quản lý kế hoạch ngân sách cấp xã